TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Anh Lê Duy N, sinh năm: 1982

Đều địa chỉ: Thôn T, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nam và chị Lý đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh N và chị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Lê Duy C, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Lê Thị Thu N1, sinh ngày 22/3/2014. Anh N và chị L thống nhất sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Lê Duy N và chị Nguyễn Thị Lý thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận anh N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Lê Duy C, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Lê Thị Thu N1, sinh ngày 22/3/2014. Anh N và chị L thống nhất sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Duy N và chị Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận: anh N phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006239 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND ĐQ, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như